

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

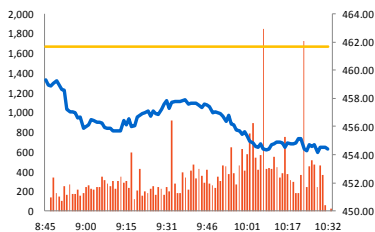
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	447.57 ↓	-6.80	-1.50%
KLGD (triệu ck)	43.40 ↓	-2.75	-5.95%
GTGD (tỷ đồng)	766.55 ↓	-120.17	-13.55%
Tổng cung (triệu ck)	73.71 ↓	-10.33	-12.29%
Tổng cầu (triệu ck)	76.89 ↑	9.48	14.06%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.85 ↑	0.40	11.54%
KL bán (triệu ck)	4.46 ↑	0.81	22.15%
Giá trị mua (tỷ đồng)	112.01 ↓	-4.92	-4.21%
Giá trị bán (tỷ đồng)	116.96 ↓	-16.77	-12.54%

Trái ngược với Hà Nội, CPI thành phố Hồ Chí Minh được công bố ở mức tăng khá bất ngờ, tăng 0,88% so với tháng trước. Theo yếu tố mùa vụ, nhóm giáo dục tăng cao nhất tới 4,54% trong mùa khai trường. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng ở mức 0,92% còn giá lương thực thì tăng mạnh tới 2,27%. Nhìn chung, CPI cả nước được dự báo có thể sẽ tăng ở mức 0,6 – 0,8%.

Buổi hội thảo về điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường do hai bộ Tài Chính và Công Thương tổ chức hôm qua đã bộc lộ những ý kiến thẳng thắn từ hai đơn vị quản lý nhà nước chính trong lĩnh vực xăng dầu. Mặc dù khác biệt với bộ Công Thương, nhưng với chủ trương triển khai chính sách điều hành để kiềm chế lạm phát, bộ trưởng Vương Đình Huệ đã tỏ thái độ cứng rắn khi khẳng định sẽ không có chuyện tăng giá xăng từ nay đến cuối năm và sẽ áp dụng các biện pháp bình ổn. Trên thực tế, giá xăng dầu, điện, và các mặt hàng năng lượng là những yếu tố vô cùng quan trọng tác động tới CPI.

Biến động trong ngày



Tiếp tục triển khai định hướng của NHNN về hỗ trợ tín dụng-lãi suất cho các ngành sản xuất trọng yếu, 12 ngân hàng thương mại cổ phần có hội sở chính ở Hà Nội vừa công bố sẽ dành trên 25.000 tỷ đồng để triển khai các chương trình cho vay hỗ trợ xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, nông nghiệp nông thôn với mức lãi suất từ 17- 19%/năm. Con số này đã tăng hơn 10.000 tỷ so với số liệu công bố hai tuần trước.

Phiên hôm nay, VN-Index giảm mạnh -1,5% với mức thanh khoản không biến chuyển nhiều so với trước đó. VN-index có chiều hướng tiếp tục điều chỉnh trong ngắn hạn hướng về ngưỡng hỗ trợ đầu tiên tại 438,8 điểm (fibonacci 38,2%). HNX-Index có sự phục hồi nhẹ vào cuối phiên khi lực cầu gia tăng tại ngưỡng hỗ trợ 74,5 – 75 điểm. Thanh khoản trên HNX chưa phục hồi mạnh trở lại là yếu tố cho thấy khả năng tiếp tục điều chỉnh chiếm xác suất khá cao. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của HNX-Index ở mức 72,8 điểm.

Binh Pham

Director of Research

Duong Dao, Analyst

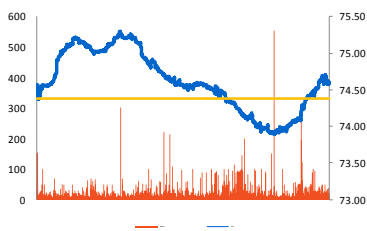
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Thị trường đang trong kỳ điều chỉnh của đợt sóng tăng điểm vừa qua. Trong một vài phiên tới, thị trường có thể đi ngang hoặc tiếp tục điều chỉnh chạm về ngưỡng hỗ trợ. Trong ngắn hạn, NĐT tạm thời chưa nên giải ngân, nhưng cần bám sát diễn biến của thị trường. Thời điểm hiện tại, yếu tố hỗ trợ thị trường xuất phát từ việc chính phủ và các bộ, ngành đang tích cực triển khai các biện pháp điều hành ổn định vĩ mô. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trở lại sẽ là tín hiệu báo trước khi kỳ điều chỉnh kết thúc.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	74.60 ↑	0.22	0.30%
KLGD (triệu ck)	42.99 ↑	0.66	1.56%
GTGD (tỷ đồng)	473.84 ↓	-14.07	-2.88%
Tổng cung (triệu ck)	60.59 ↓	-4.81	-7.35%
Tổng cầu (triệu ck)	64.71 ↑	4.29	7.10%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.67 ↑	0.20	41.14%
KL bán (triệu ck)	0.95 ↑	0.27	38.95%
Giá trị mua (tỷ đồng)	11.54 ↑	5.11	79.59%
Giá trị bán (tỷ đồng)	13.41 ↑	3.74	38.74%

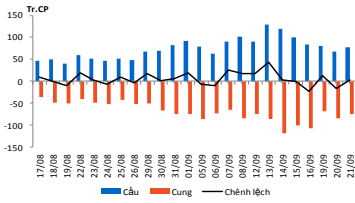
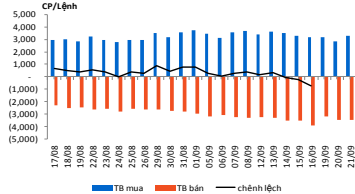
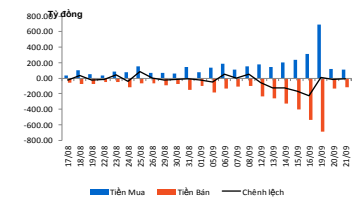
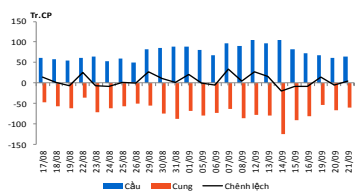
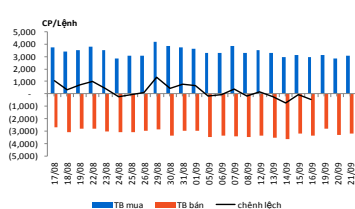
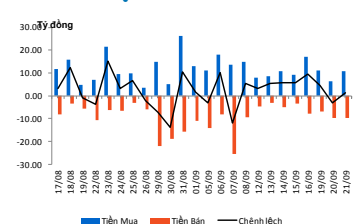
*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong ngày**

Xu thế ngắn hạn: Tăng. Xu thế tăng của thị trường chỉ bị phá vỡ nếu HNX-Index giảm phá vỡ cả ngưỡng hỗ trợ 70.9 điểm. Mọi sự điều chỉnh giảm trong khoảng cao hơn ngưỡng 70.9 điểm đều vẫn được coi là điều chỉnh trong sóng tăng.

Trạng thái ngắn hạn: điều chỉnh. Để được gọi là một sóng điều chỉnh (theo nguyên tắc đếm sóng Elliot) thì mức điều chỉnh tối thiểu bằng 1/3 của sóng tăng trước đó, và tối đa bằng 2/3. Hiện tại, HNX-Index đã vừa mới chạm tới fibonacci 38.2% (1/3 sóng tăng trước đó) và mới chính thức tạo nên 1 sóng điều chỉnh (có thể là sóng số 2). Khoảng điều chỉnh có thể còn tiếp tục, tối đa tới ngưỡng 70.9 điểm.

Thanh khoản đang duy trì mức ổn định và không tiếp tục sụt giảm. Đây là tín hiệu tích cực trong trạng thái điều chỉnh giảm. Nếu thanh khoản sụt quá mạnh, thị trường có nguy cơ giảm sâu. Yếu tố thanh khoản cũng sẽ là yếu tố báo sớm tín hiệu kì điều chỉnh kết thúc. Khi thanh khoản tăng mạnh trở lại kèm với tín hiệu tăng từ các công cụ dòng tiền thì đó có thể là tín hiệu báo hiệu kì điều chỉnh đã kết thúc.

Trong một vài phiên sắp tới thị trường có khả năng tiếp tục điều chỉnh. HNX-Index có các ngưỡng hỗ trợ tiếp theo tại 72.8 và 70.9 điểm. Trong ngắn hạn, NĐT tạm thời chưa nên giải ngân, nhưng cần bám sát diễn biến trên thị trường. Hiện tại, yếu tố tích cực đang đến từ yếu tố chính sách. Đối với TTCK, khối lượng giao dịch tăng mạnh trở lại có thể báo trước dấu hiệu kì điều chỉnh đã kết thúc.

HSX**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-Index kết thúc đợt khớp lệnh thứ nhất giảm 2.38 điểm, tương ứng 0,52% chốt tại 451.99 điểm do tác động tiêu cực từ những mã cổ phiếu vốn hóa lớn, tiêu biểu là việc BVH, MSN giảm giá, trong khi một loạt mã khác duy trì mức tham chiếu như VIC, CTG, VCB, HSG, KDC... VN-Index tiếp tục diễn biến giằng co trong phần lớn đợt khớp lệnh liên tục, đến giữa phiên, mặc dù số mã tăng chiếm đa số (120 mã tăng/47 mã giảm), nhưng do các cổ phiếu blue-chip vẫn tiếp tục chìm trong sắc đỏ khiến chỉ số vẫn giảm điểm. Kết thúc phiên giao dịch, VNIndex từ mức giảm hơn 7.4 điểm cuối đợt 2 phục hồi được một chút và đóng cửa giảm giảm 6.8 điểm (-1,50%) xuống 447.57 điểm.

Thanh khoản của HOSE tăng nhẹ so với phiên trước với gần 44 triệu đơn vị được chuyển nhượng, trị giá 819 tỷ đồng. SAM, IJC dẫn đầu thị trường về khối lượng khớp lệnh với 2.24 triệu và 2.16 triệu cổ phiếu

Diễn biến thị trường Hà Nội:

HNX-Index lại tăng điểm từ đầu phiên với mức tăng 0.68 điểm, tức 0.91% lên 75.06 điểm nhờ sự chuyển biến tích cực của nhóm cổ phiếu blue-chips HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong đợt 2. Đến giữa phiên chỉ số tăng khá mạnh với 0.87 điểm (+1,17%) lên 75.25 điểm. Nhiều Bluechips vẫn giữ được mức tăng tuy nhiên không lớn. Tăng nhiều nhất là PVI tăng 1,16%, BVS tăng 1,80%, SHB tăng 2,53%... Cuối đợt 2, đà tăng giảm nhẹ xuống 0,2%, trước áp lực bán mạnh, số mã giảm giá tăng lên 132 mã, chỉ còn 80 mã tăng. Đến cuối phiên nhờ vào sự đảo chiều của KLS, VND, PVX, VCG, HNX-Index duy trì mức tăng 0.22 điểm, tương đương 0.3%, chốt phiên ở 74.6 điểm.

Toàn sàn lượng chuyển nhượng đạt 43 triệu cổ phiếu, tương đương 475 tỷ đồng, tập trung vào các mã chính gồm KLS (4.43 triệu cp), VND (3.55 triệu cp), PVX (1.52 triệu cp)

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 4 cổ phiếu tăng giá, 8 cổ phiếu đứng giá và 13 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PFL (tăng 4,23%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCG (giảm 6,06%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,94% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 7,66 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 21/9:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6,200	200	↓ -6.06	0.54	18.24	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	4,800	200	↓ -5.88	0.45	N/A	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	7,400	307,700	↑ 4.23	0.43	0.72	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,900	997,700	↓ -1.19	1.45	2.44	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	9,700	178,900	↓ -3.00	0.80	20.62	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7,400	5,800	↓ -2.63	0.69	32.17	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7,000	193,000	→ 0.00	0.70	5.26	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	18,000	304,000	↓ -0.55	1.07	2.69	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	12,400	192,500	→ 0.00	2.17	5.66	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	15,300	1,068,800	↓ -1.29	0.98	11.01	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,200	45,200	→ 0.00	0.74	8.69	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,900	22,800	↓ -1.11	0.85	11.41	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	17,400	78,800	→ 0.00	1.47	4.65	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	12,400	1,625,000	→ 0.00	0.55	4.66	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,200	437,270	↓ -0.30	1.99	5.36	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,900	333,210	→ 0.00	1.15	7.05	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37,500	1,100	↑ 1.35	2.53	11.28	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	7,700	112,090	↑ 2.67	0.68	5.32	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,400	92,900	↑ 0.50	3.11	15.49	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	13,600	715,200	↓ -2.16	1.21	16.26	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,600	772,720	↓ -4.17	0.59	36.30	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,400	39,230	→ 0.00	0.63	1.69	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,600	42,710	↓ -2.94	0.60	7.48	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,700	85,380	↓ -0.93	0.97	N/A	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,000	13,200	→ 0.00	0.60	N/A	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5,800	18,800	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,500	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	3,000	→ 0.00	0.40	N/A	UPCOM
29	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2,600	-	→ 0.00	0.26	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long	4.515	64.597.740	11.000	20/07/2011
Tổng Công Ty Xăng Dầu Việt Nam	10.700	27.425.933	15.000	28/07/2011
Công ty Du lịch Hòa Bình	150	5.280.600	10.050	29/07/2011
Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10,000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Cavico Xây dựng Thủy điện	HNX	64.5	01/07/2011
CTCP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc	HNX	14	01/07/2011
CTCP Thành phố xanh	HOSE	600	04/07/2011
CTCP Đầu Tư Địa Ốc Bến Thành	HOSE	136	27/07/2011
CTCP CNG Việt Nam	HOSE	162	02/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Cảng Đồng Nai	HSX	82	14/06/2011
CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	100	16/06/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	HSX	100	28/06/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HSX	135	13/07/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn đầu tư IDICO	INC	HNX	20.00	14/07/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	PPP	HNX	23.35	18/07/2011
Công ty cổ phần SOLAVINA	SVN	HNX	30	26/07/2011
Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNS	IVS	HNX	161	01/08/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VPL	90,000	89,000	-1.11	101,216
FPT	53,000	53,500	0.94	41,332
QCG	23,700	23,000	-2.95	35,243
SSI	20,200	20,200	0.00	33,514
SPM	45,000	43,000	-4.44	26,777

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	12,400	12,500	0.81	54,777
VND	12,600	12,600	0.00	44,677
VCG	14,700	14,700	0.00	25,555
PGS	25,200	24,900	-1.19	24,957
PVX	12,400	12,400	0.00	20,055

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SRF	22,000	23,100	1,100	5.00
VFG	34,200	35,900	1,700	4.97
MKP	61,500	64,500	3,000	4.88
DCL	16,600	17,400	800	4.82
HAI	18,800	19,700	900	4.79

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
POT	10,000	10,700	700	7.00
TV3	10,000	10,700	700	7.00
SJ1	21,500	23,000	1,500	6.98
INC	5,800	6,200	400	6.90
TSB	10,300	11,000	700	6.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	1,600	1,500	-100	-6.25
TLG	18,000	17,100	-900	-5.00
IDI	12,000	11,400	-600	-5.00
VLF	12,000	11,400	-600	-5.00
VPH	10,100	9,600	-500	-4.95

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PPE	11,500	8,100	-3,400	-29.57
SCL	10,000	9,300	-700	-7.00
TAS	4,300	4,000	-300	-6.98
ADC	7,200	6,700	-500	-6.94
MIC	23,200	21,600	-1,600	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	28,202	FPT	22,011
SSI	18,503	SJS	10,745
SJS	12,596	MSN	7,681
HAG	8,070	HAG	7,001
MSN	7,135	VIC	6,786

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
TAG	6,411	DLR	3,042
VCG	866	KLS	2,108
PVS	691	BVS	1,598
PVX	526	PVX	1,402
PGS	490	ICG	653

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339